

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP FUJI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP FUJI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FUJI INDUSTRIAL PARK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FUJI INDUSTRIAL PARK JSC.,

2. Mã số doanh nghiệp: 0109736567

3. Ngày thành lập: 20/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14-16 Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.22300555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
2.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
3.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
4.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
5.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
6.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời; - Lắp đặt động cơ gió, pin mặt trời thủy điện nhỏ;	3320
8.	Sản xuất điện	3511
9.	Truyền tải và phân phối điện	3512
10.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Thu gom rác thải độc hại	3812
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
17.	Tái chế phế liệu	3830
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Xây dựng công trình điện	4221

21.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
22.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
32.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
33.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
34.	Hoạt động viễn thông khác	6190
35.	Lập trình máy vi tính	6201
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
38.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
39.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
40.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản	6820

42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; - Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;	7110
43.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010
44.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

6. Vốn điều lệ: 400.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 40.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG THÀNH VIỆT NAM	Số 14-16 phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.000. 000	220.000.000.00 0	55,000	0106064772	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	22.000. 000	220.000.000.00 0	55,000		
2	ĐẶNG HỒNG NHUNG	Thôn Sồi Cầu, Xã Thái Học, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000.0 00	40.000.000.000	10,000	142101766	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.000.0 00	40.000.000.000	10,000		

3	ĐÀO THỊ THANH HIỀN	CH CC H12 KNO CTĐN, số 96 Định Công, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000.000	60.000.000.000	15,000	035177001822
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.000.000	60.000.000.000	15,000	
4	NGUYỄN THỊ THƠM	Thôn Tiên Thắng, Xã Bảo Khê, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000.000	40.000.000.000	10,000	145910282
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.000.000	40.000.000.000	10,000	
5	ĐÀO THỊ HẬU	Thôn Hiền Dương, Xã Dương Quang, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000.000	40.000.000.000	10,000	145434638
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.000.000	40.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO THỊ HẬU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 03/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 145434638

Ngày cấp: 29/03/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: *Thôn Hiến Dương, Xã Dương Quang, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Hiến Dương, Xã Dương Quang, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

* Họ và tên: ĐÀO THỊ THANH HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 26/07/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035177001822

Ngày cấp: 06/02/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: *CH CC H12 KNO CTĐN, số 96 Định Công, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ 1505, tòa N0-01A, chung cư K35 Tân Mai, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội